



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

### **Chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2023**

*(Kèm theo Quyết định số 1502/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2023  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

#### **Phần I**

### **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022**

*(Như Phụ lục I kèm theo)*

#### **Phần II**

### **NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

#### **I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

*Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 tháng 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-UBQGCS ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số 2207/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 28/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 3769/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, phiên bản 2.0;*

*Căn cứ Quyết định số 4167/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2021 của Chủ*

tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh.

## II. MỤC TIÊU

Năm 2023 là năm dữ liệu số quốc gia vì dữ liệu số, kết nối số, chia sẻ dữ liệu số là huyết mạch của chuyển đổi số, tỉnh đặt ra các mục tiêu như sau:

- Tiếp tục thực hiện, triển khai các nhiệm vụ để đạt được mục tiêu theo Nghị quyết 02-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính.

- Ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng thuộc các Chương trình, Chiến lược của Quốc gia về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đưa ứng dụng công nghệ số và dữ liệu số để cải tiến, thay đổi quy trình tác nghiệp của cơ quan nhà nước nhằm đổi mới phương thức phục vụ, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; đảm bảo công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Phân đầu tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thuộc top 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về mức độ chuyển đổi số.

Một số nội dung trọng tâm năm 2023:

### 1. Phát triển chính quyền số

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 50% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 30% thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh/Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công; 60% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh/Cổng Dịch vụ công quốc gia.



- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương;

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; 50% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa;

- Phần đầu 100% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến.

- Phần đầu trên 10% hoạt động kiểm tra hành chính định kỳ của cơ quan quản lý nhà nước đối với đối tượng quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Phần đầu trên 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

- 100% xã, phường, thị trấn có trang thông tin điện tử (hoặc chuyên mục riêng)

- 100% cán bộ, công chức lãnh đạo sử dụng trợ lý ảo, khai thác dữ liệu từ Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh của tỉnh (IOC) qua tài khoản được cấp.

- 100% các cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã triển khai Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến;

- 100% phản ánh, kiến nghị của người dân tiếp nhận trên hệ thống phản ánh hiện trường được xử lý đúng tiến độ, kịp thời.

## **2. Phát triển kinh tế số**

Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số chiếm 16% GRDP.

- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ chiếm tỷ lệ trên 8,5%.

- Phần đầu trên 90% doanh nghiệp nhỏ và vừa được tiếp cận dùng thử các nền tảng chuyển đổi số.

- Phần đầu trên 30% doanh nghiệp nhỏ và vừa thường xuyên sử dụng các nền tảng chuyển đổi số.

- Duy trì 100% doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử.

- 50% doanh nghiệp nhỏ và vừa có website với tên miền .vn.

- 50% sản phẩm có giấy chứng nhận OCOP của tỉnh đủ điều kiện được đưa lên sàn thương mại điện tử; 85% tỷ lệ hộ sản xuất nông nghiệp có tài khoản trên sàn thương mại điện tử (có gian hàng).

### 3. Phát triển xã hội số

- Phần đầu 100% thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh.
- Phần đầu 100% hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng.
- 30% dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử. Đến cuối năm 2023, phần đầu đạt 50%.
- Phần đầu trên 20% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.
- Phần đầu 90% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.
- Phần đầu trên 60% dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến.
- Phần đầu trên 30% dân số trưởng thành sử dụng nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa.
- Phần đầu 90% dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử. Đến cuối năm 2023, phần đầu đạt 95%.
- 100% cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học đang hoạt động đào tạo các trình độ cao đẳng, đại học đã tiến hành rà soát các chương trình đào tạo để xem xét bổ sung, lồng ghép nội dung, chuẩn đầu ra về dữ liệu lớn, thiết kế, phân tích, xử lý dữ liệu phù hợp với đặc thù tương ứng của từng ngành, nghề đào tạo.
- Phần đầu 100% hộ gia đình trên toàn tỉnh được lắp đặt công tơ điện tử loại tự động gửi chỉ số điện.
- Phần đầu 100% trường học các cấp triển khai ký số trên học bạ điện tử.
- Phần đầu 100% thanh toán hóa đơn viễn thông, truyền hình không dùng tiền mặt.
- Phần đầu 80% thanh toán hóa đơn nước không dùng tiền mặt.
- 70% các siêu thị, nhà hàng, trung tâm mua sắm, tiểu thương,... chấp nhận phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.
- 70% số người hưởng lương hưu, trợ cấp sử dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

### 4. An toàn, an ninh mạng

- Phần đầu trên 80% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin.
- Phần đầu trên 30% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu

cầu bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100% cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá an toàn thông tin và dán nhãn tín nhiệm mạng.

- 100% máy tính được cài đặt các chương trình phòng, chống virus và sử dụng hệ điều hành có bản quyền; các thiết bị bảo mật, thiết bị mạng thường xuyên được nâng cấp, cập nhật các bản vá lỗi.

- 100% cổng/trang thông tin điện tử của tỉnh và các cơ quan quản lý nhà nước có giải pháp hiệu quả chống lại các tấn công gây mất an toàn thông tin và có phương án dự phòng khắc phục sự cố, bảo đảm hoạt động liên tục ở mức tối đa.

- 100% giao dịch trên hệ thống thông tin Giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh được xác thực điện tử.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến về trách nhiệm và kỹ năng cơ bản để bảo đảm an toàn thông tin khi tham gia ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan quản lý nhà nước.

- Khuyến khích 100% các trường trung học cơ sở trở lên triển khai Chương trình tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm an toàn, an ninh thông tin.

- Bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho an toàn thông tin hàng năm của tỉnh đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin.

- Duy trì Tỉnh thuộc nhóm những địa phương quan tâm triển khai an toàn thông tin mạng ở mức “Tốt” (nhóm A).

## **5. Phát triển đô thị thông minh và triển khai các ứng dụng, tiện ích thông minh phục vụ người dân**

### **a) Phát triển Đô thị thông minh**

- Trình Hội đồng nhân dân tỉnh cho kéo dài thời gian thực hiện Đề án phát triển Đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2020-2022, định hướng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo Nghị quyết 112/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 đến hết năm 2024.

- Ban hành Quyết định của UBND tỉnh tổ chức triển khai Nghị quyết HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 112/NQ-HĐND ngày 13/12/2019.

### **b) Triển khai các ứng dụng, tiện ích thông minh phục vụ người dân**

100% Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư để triển khai các ứng dụng, tiện ích thông minh phục vụ người dân và nhu cầu quản lý đô thị, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh đầu tư trùng lặp với Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) của tỉnh.

### **III. NHIỆM VỤ**

#### **1. Nhận thức số**

- Chuyển đổi nhận thức phải bắt đầu từ nhận thức của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị về sứ mệnh, sự cần thiết, tính cấp bách của chuyển đổi số.
- Xây dựng Kế hoạch, tổ chức triển khai hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023.
- Tuyên truyền CBCCVC, người dân hưởng ứng tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia (Zalo) để cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác.
- Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số trên báo chí và phương tiện truyền thông đại chúng, truyền thanh cơ sở.
- Tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.
- Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, tổ chức các Hội nghị, Hội thảo chuyên đề về chuyển đổi số; phổ cập kỹ năng số, chuyển đổi số cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

#### **2. Thể chế số**

- Ban hành quy định việc triển khai thực hiện nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến; công bố, công khai Danh mục dịch vụ công trực tuyến trong nội bộ các cơ quan nhà nước phải thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến, không tiếp nhận và giải quyết bằng hình thức trực tiếp.
- Xây dựng chính sách thúc đẩy người dân và doanh nghiệp sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ Chính quyền số.
- Cập nhật bộ chỉ số chuyển đổi số của tỉnh phù hợp với tiêu chí đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông.
- Xây dựng, ban hành kế hoạch về dữ liệu mở, bao gồm danh mục dữ liệu mở, công bố dữ liệu mở của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý. Rà soát, ban hành danh mục cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý và kế hoạch, lộ trình cụ thể để xây dựng, triển khai các cơ sở dữ liệu trong danh mục.

#### **3. Hạ tầng số**

- Duy trì Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh theo hướng thuê dịch vụ đáp ứng nhu cầu dùng chung hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm



ứng dụng được triển khai trên địa bàn tỉnh.

- Duy trì việc thuê dịch vụ hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến kết nối từ cấp tỉnh đến cấp xã, nhằm bảo đảm hạ tầng, kỹ thuật của hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh, đáp ứng nhu cầu giao ban, hội họp của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

- Tiếp tục chuyển đổi IPv6 trong hạ tầng mạng lưới, dịch vụ của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Đề án đã được phê duyệt.

- Tiếp tục triển khai và hoàn thiện nâng cấp hạ tầng mạng của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã kết nối hạ tầng WAN của tỉnh, nhằm đảm bảo an toàn thông tin, hoạt động ổn định, thông suốt; đảm bảo kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh, kết nối Internet tốc độ cao, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công việc nhanh chóng, hiệu quả hơn.

- Duy trì, nâng cấp hệ thống mạng, đường truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh theo hướng tập trung; bảo đảm an toàn thông tin cho các cơ sở dữ liệu, các phần mềm, ứng dụng dùng chung khi sử dụng trên hệ thống đường truyền này.

- Đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng thông rộng đến tất cả các thôn, tổ dân phố, khu vực dân sinh.

- Xây dựng hạ tầng IoT và triển khai tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như: môi trường, giao thông, an ninh trật tự, năng lượng, nước, quản lý đô thị,... để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số. Các nội dung phát triển hạ tầng IoT phải bảo đảm hiệu quả, phát triển các hạ tầng dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp.

#### **4. Nền tảng số**

- Hoàn thiện Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP), kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đánh giá quá trình triển khai thử nghiệm Trung tâm giám sát, điều hành Đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Triển khai Nền tảng đô thị thông minh (SCP) đáp ứng Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhằm tích hợp với các hệ thống thông tin đang vận hành hoặc sẽ xây dựng trong tương lai.

- Triển khai ứng dụng Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai ứng dụng Nền tảng dữ liệu số du lịch để thực hiện đánh giá, phân loại và số hóa tài nguyên du lịch.

- Triển khai ứng dụng Nền tảng dạy học trực tuyến đến các cơ sở giáo dục

trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai các nền tảng từ Trung ương như: Nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử quốc gia (NIXA); Nền tảng phát triển kỹ năng số quốc gia; Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động; Nền tảng QR Code liên thông; các nền tảng phục vụ chuyển đổi số trong từng ngành, lĩnh vực ưu tiên... và các nền tảng khác theo Danh mục nền tảng phục vụ chuyển đổi số quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành và hướng dẫn.

### **5. Dữ liệu số**

- Xây dựng Kho dữ liệu số của tỉnh, hình thành hệ sinh thái dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính quyền số, phục vụ nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh triển khai, khai thác hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên địa bàn tỉnh; kết nối thời gian thực với IOC, Kho dữ liệu số.

- Tổ chức triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước.

- Triển khai chức năng kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để người dân, doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư (Đề án 06) với Hệ thống thông tin Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

- Đẩy mạnh việc triển khai các ứng dụng và tiếp tục hoàn thiện hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài nguyên và Môi trường (đất đai, đo đạc và bản đồ, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu, viễn thám, môi trường, biển và hải đảo,...) trên địa bàn tỉnh.

### **6. Nhân lực số**

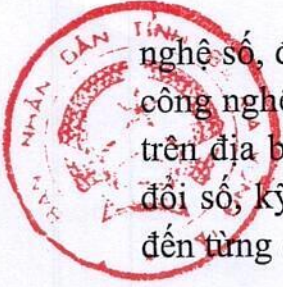
- Triển khai Nền tảng học trực tuyến mở trong bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức là đội ngũ nòng cốt về chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Cử thành viên và tham gia các chương trình đào tạo chuyên gia Chính phủ số do Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức để nắm bắt và triển khai hiệu quả các nhiệm vụ về chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các địa phương nhằm đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công





nghe số, đưa công nghệ số vào mọi ngõ ngách cuộc sống; người dân được tiếp cận công nghệ theo cách đơn giản, tạo ra giá trị thiết thực cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Định kỳ tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ này để trực tiếp triển khai công tác chuyển đổi số đến từng cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

### **7. An toàn thông tin mạng**

- Hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, các nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Duy trì việc rà soát, đánh giá an toàn thông tin theo cấp độ cho hệ thống thông tin tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh. Thực hiện thuê dịch vụ đảm bảo an toàn thông tin cho Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh. Thực hiện đánh giá an toàn thông tin cho Trung tâm Tích hợp dữ liệu theo quy định.

- Xây dựng và triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố; các hoạt động của đội ứng cứu sự cố, việc tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia. Tổ chức diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng trong năm 2023.

- Duy trì hệ thống phòng, chống và diệt virus tại các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng, tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu triển khai trên địa bàn tỉnh; Tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu về an toàn thông tin cho đối tượng chuyên trách công nghệ thông tin, an toàn thông tin của tỉnh.

- Giám sát, phát hiện và công bố hành vi vi phạm quy định pháp luật của Việt Nam trên các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý; giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

### **8. Phát triển chính quyền số**

- Đẩy mạnh việc chuyển đổi quản lý nhà nước từ hình thức thủ công (giấy) sang hình thức quản lý dựa trên các ứng dụng, phần mềm và dữ liệu.

- Duy trì Hệ thống thông tin Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đảm bảo việc

liên thông 03 cấp và đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ, của tỉnh.

- Duy trì hoạt động, nâng cấp, cập nhật thông tin trên cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đảm bảo tuân thủ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Duy trì, hoàn thiện, nâng cấp các phần mềm, hệ thống thông tin hiện có của tỉnh: Thư điện tử công vụ; Hệ thống thông tin Báo cáo; phần mềm Lấy ý kiến của tỉnh; phần mềm Quản lý tài liệu kỳ họp; mở rộng Hệ thống thông tin địa lý (GIS) cho các địa phương trên địa bàn tỉnh; phần mềm Chỉ đạo điều hành; phần mềm Quản lý ngân hàng câu hỏi phục vụ khảo sát và kiểm tra trực tuyến; Hệ thống thông tin ngành Lao động - Thương binh và Xã hội,...

- Tập trung xây dựng, triển khai các phần mềm, hệ thống thông tin chuyên ngành còn thiếu: hệ thống Tổng đài dịch vụ công tự động CALLBOT; hệ thống quản lý Tài liệu lưu trữ điện tử tại Lưu trữ cơ quan; phần mềm Quản lý cán bộ công chức của tỉnh; phần mềm Quản lý dữ liệu phát triển văn hóa đọc; Cơ sở dữ liệu ngành Khoa học và Công nghệ; hệ thống cơ sở dữ liệu về hiện vật tại Bảo tàng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; ứng dụng đánh giá, đo lường chỉ số phồn vinh, hạnh phúc của người dân,... hệ thống thông tin - phần mềm quản lý, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu ngành Công Thương.

- Chú trọng tạo lập dữ liệu, số hóa dữ liệu chuyên ngành: Số hóa tài liệu lưu trữ không ở định dạng điện tử tại Lưu trữ lịch sử tỉnh; cơ sở dữ liệu ngành Tài chính: Kế toán Hành chính sự nghiệp (IMAS); Kế toán ngân sách và tài chính xã; Quản lý tài sản nhà nước; cơ sở dữ liệu về Giá tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; hệ thống cơ sở dữ liệu Công thông tin Tài sản công tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; số hóa Sổ Hộ tịch tại Sở Tư pháp và các huyện, thị xã, thành phố; số hóa thông tin điểm đến du lịch bằng mã QR; cơ sở dữ liệu đô thị trên nền tảng GIS, dữ liệu nông nghiệp,...

## **9. Phát triển kinh tế số**

- Thúc đẩy phát triển không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh, trước tiên là đối với cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng các chương trình khuyến khích ứng dụng các giải pháp thanh toán trực tuyến trong xã hội; nâng cao tỷ lệ người dân và doanh nghiệp có tài khoản thanh toán điện tử.

- Phối hợp triển khai nhiệm vụ nhằm thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

- Thúc đẩy sử dụng hợp đồng điện tử, hóa đơn điện tử, gắn với phát triển kinh tế số.

- Thúc đẩy thương mại điện tử, thương mại số, đặc biệt là thương mại điện tử vùng nông thôn, đưa bà con nông dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn

thương mại điện tử.

## **10. Phát triển xã hội số**

- Rà soát, triển khai phương án đảm bảo phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cấp quang trên toàn tỉnh. Khuyến khích các doanh nghiệp thí điểm, nhân rộng việc xây dựng, phát triển mạng 5G trên địa bàn tỉnh, tiến tới phổ cập dịch vụ mạng di động 5G. Tham gia vào chương trình quốc gia, phối hợp với các doanh nghiệp triển khai chương trình phổ cập điện thoại di động thông minh.

- Triển khai phổ cập danh tính điện tử cho người dân dựa trên Hệ thống định danh và xác thực điện tử trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư.

- Triển khai sử dụng nền tảng dạy học trực tuyến, nền tảng đại học số và kho tài nguyên giáo dục số quốc gia phục vụ công tác giảng dạy cho học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai Nền tảng học trực tuyến mở đại trà về kỹ năng số (MOOCS) phù hợp với Khung kỹ năng số quốc gia, cho phép người dân tự học kỹ năng số và tự kiểm tra, đánh giá kỹ năng số cơ bản miễn phí.

- Triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn tỉnh đảm bảo các mục tiêu đề ra, người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử, được sử dụng trong hoạt động khám chữa bệnh và theo dõi sức khỏe người dân, từng bước thay thế y bạ giấy.

## **11. Phát triển đô thị thông minh và triển khai các ứng dụng, tiện ích thông minh phục vụ người dân**

### **a) Phát triển Đô thị thông minh**

- Hoàn thiện các cơ sở pháp lý thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc Đề án phát triển Đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến hết năm 2024.

- Hoàn thiện hồ sơ, thủ tục thuê dịch vụ đối với việc xây dựng, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật ICT sẵn sàng, đủ điều kiện tối thiểu cho phát triển các dịch vụ đô thị thông minh (giai đoạn 1).

- Hoàn thiện hồ sơ, thủ tục thuê dịch vụ đối với việc xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành Đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư hoặc thuê dịch vụ đối với việc xây dựng, triển khai các dịch vụ, tiện ích quản lý giáo dục thông minh, y tế thông minh, du lịch thông minh, tài nguyên môi trường thông minh, giao thông thông minh, an ninh trật tự...

### **b) Triển khai các ứng dụng, tiện ích thông minh phục vụ người dân**

- Đầu tư hệ thống camera tại địa phương nhằm giám sát tình hình an ninh

trật tự, an toàn giao thông (được rà soát chi tiết khi triển khai dự án đầu tư và có ý kiến thống nhất của Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải nhằm tránh trùng lắp).

- Triển khai hệ thống wifi miễn phí tại các điểm công cộng của các địa phương nhằm phục vụ người dân và gắn với tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

- Đầu tư trang thiết bị thông minh (thiết bị IoT) để triển khai ứng dụng, tiện ích phục vụ quản lý đô thị tại địa phương, cụ thể như: giám sát môi trường, quản lý hệ thống chiếu sáng, cây xanh, cảnh báo ngập, cảnh báo ao xoáy/dòng rip, cảnh báo sét sớm,... Các ứng dụng, tiện ích đảm bảo không trùng lắp với các hệ thống quản lý chuyên ngành do các sở, ngành triển khai, đồng thời kết nối, đồng bộ với Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh.

#### **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

##### **1. Truyền thông, nâng cao nhận thức, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân về sự cần thiết của chuyển đổi số.

- Xây dựng đa dạng các sản phẩm truyền thông để tuyên truyền chuyển đổi số (tin bài, thời sự, chuyên đề, clip, hình ảnh,...) thông qua nhiều hình thức linh hoạt, trực quan, dễ tiếp cận; tuyên truyền trên các loại hình báo chí, cổng thông tin điện tử, thông tin cơ sở, các nền tảng mạng xã hội.

- Xây dựng chương trình, triển khai hướng dẫn, tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số đảm bảo an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

- Thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số, công nghệ số nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, giải pháp đã triển khai thành công từ đó nâng cao nhận thức người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số.

- Tổ công nghệ số cộng đồng phát huy hiệu quả trong việc tuyên truyền, phổ biến, chuyển tải các thông điệp thiết thực, gần gũi và kỹ năng số cơ bản thông qua các ấn phẩm tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt App “Smart BRVT”, các ứng dụng thông minh,... để người dân thôn, ấp, khu phố thuộc địa bàn quản lý nắm bắt được ích mạng lại cho người dân, sẵn sàng và tích cực tham gia.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn phổ biến về bộ chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và kết quả chuyển đổi số của tỉnh bằng nhiều hình thức. Tổ chức xếp hạng, vinh danh và nhân rộng các mô hình, tổ chức điển hình dẫn đầu trong chuyển đổi số.

- Xây dựng Kế hoạch, tổ chức triển khai Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa-

Vũng Tàu (10/10) hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023.

## 2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Người đứng đầu cấp ủy, Thủ trưởng, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị mình, xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong lãnh đạo của các cấp ủy đảng, trong toàn bộ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, người dân và doanh nghiệp nhằm phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

- Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh chỉ đạo toàn diện việc thực hiện kế hoạch, triển khai có hiệu quả và đảm bảo các mục tiêu đề ra; đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai hàng tháng, quý.

- Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số các sở, ban, ngành, địa phương chủ động, chịu trách nhiệm và thực hiện đồng bộ các giải pháp để triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Gắn công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số với trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương và công tác đánh giá, xếp loại, thi đua khen thưởng.

- Việc triển khai các dự án, nhiệm vụ về chuyển đổi số tuân thủ nguyên tắc kế thừa và tiếp tục phát huy các kết quả, thành tựu từ hệ thống chính quyền điện tử, đô thị thông minh, phù hợp với điều kiện và đặc thù từng cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo hiệu quả, thiết thực, không để xảy ra lãng phí.

## 3. Đào tạo nguồn nhân lực

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong hệ thống chính trị và đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức gương mẫu đi đầu trong chuyển đổi số.

- Xây dựng, triển khai các chương trình đào tạo về kỹ năng số cơ bản, nâng cao cho các cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức đoàn thể từ cấp tỉnh đến cấp xã.

- Triển khai đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, cán bộ nòng cốt chuyển đổi số để tham mưu triển khai chuyển đổi số, làm chủ thiết bị, hệ thống, nền tảng số của tỉnh.

- Triển khai các hoạt động tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp về chuyển đổi số; hỗ trợ tham gia các khóa đào tạo về chuyển đổi số.

## 4. Giải pháp tài chính

- Huy động các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số; ưu tiên triển khai hình

thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước; khuyến khích các doanh nghiệp thử nghiệm các công nghệ mới, các giải pháp mới, các ý tưởng sáng tạo để nghiên cứu, vận dụng và đưa vào cuộc sống.

- Lòng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án liên quan để thực hiện chuyển đổi số; nguồn đầu tư của doanh nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Ngân sách tỉnh bảo đảm kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc phạm vi kế hoạch được giao cho các sở, ban, ngành chủ trì, triển khai toàn tỉnh; địa phương có trách nhiệm bảo đảm kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, dự án trong kế hoạch.

### **5. Giải pháp hợp tác**

- Phát huy các thỏa thuận hợp tác của tỉnh đã ký kết với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin, doanh nghiệp số có uy tín, năng lực kinh nghiệm để tham gia xây dựng phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu, định hướng chuyển đổi số toàn diện; tham gia thẩm định, phản biện các chương trình, dự án về công nghệ thông tin, chuyển đổi số; hợp tác, tư vấn triển khai phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; phối hợp vận hành hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh, đảm bảo an toàn thông tin mạng; tiếp tục tham gia triển khai thí điểm các giải pháp, nền tảng số tại một số xã, phường, thị trấn.

- Tổ chức học tập, chia sẻ kinh nghiệm với các tỉnh, thành phố trong cả nước về chuyển đổi số; hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ số, các trường, viện trong việc chuyển giao công nghệ, giải pháp và nền tảng số.

### **6. Kiểm tra, giám sát**

- Định kỳ kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện chuyển đổi số các cơ quan, đơn vị, địa phương thông qua các hình thức kiểm tra trực tiếp, gián tiếp phù hợp tình hình thực tế.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao vai trò dẫn dắt chuyển đổi số của người đứng đầu; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, chính trị quan trọng để thường xuyên đôn đốc thực hiện.

## **V. DANH MỤC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ VÀ KINH PHÍ TRIỂN KHAI**

*(Chi tiết như Phụ lục II).*

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh**

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai nhiệm vụ về chuyển đổi số tại

các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chỉ đạo công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị để các nhiệm vụ về chuyển đổi số được triển khai đồng bộ, thống nhất.

- Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với các nội dung cải cách hành chính để thúc đẩy cải cách hành chính, góp phần làm tăng hiệu quả quản lý, điều hành của tỉnh.

## **2. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao, theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổ chức giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt điều chỉnh các nội dung của Kế hoạch đảm bảo phù hợp với tiến độ và tình hình thực tế thực hiện. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thực hiện hướng dẫn, thẩm định, trình phê duyệt Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023 tại các cơ quan, đơn vị theo quy định.

## **3. Sở Tài chính**

Cân đối, bố trí ngân sách hàng năm cho các dự án, nhiệm vụ chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước, bố trí kinh phí đảm bảo hoạt động thường xuyên lĩnh vực công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị.

## **4. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc bố trí vốn đầu tư phát triển thực hiện dự án, các nhiệm vụ chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

## **5. Sở Nội vụ**

Tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ, có hiệu quả việc triển khai Chương trình cải cách hành chính với Kế hoạch này.

## **6. Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh**

Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức xây dựng, trình phê duyệt và triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023 tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình theo đúng quy định hiện hành./.

